

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của Trường Mẫu giáo Sao Mai
Năm học: 2023-2024

STT	Nội dung	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Chất lượng nuôi dưỡng: <ul style="list-style-type: none">- 100% trẻ được ăn đúng khẩu phần.- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối.- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, tẩy giun và theo dõi chiều cao, cân nặng bằng biểu đồ tăng trưởng.- 100% trẻ được trang bị dụng cụ vệ sinh cá nhân.- 100% trẻ được chải răng hàng ngày.- 100% trẻ khối lá chải răng đúng cách.- 100% trẻ biết cách rửa tay và biết rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.- Khẩu phần ăn của trẻ ở trường đạt 65-70% năng lượng cả ngày (858-924 Kcal).- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi còn 0% năm so với đầu năm học; không chế tỷ lệ trẻ thừa, cân béo phì. Chất lượng giáo dục: <ul style="list-style-type: none">- 100% trẻ được học theo CT GDMN.- 100% trẻ được trang bị học phẩm và thực hiện học phẩm đầy đủ.- 100% giáo viên khi lên lớp có giáo án, đồ dùng dạy học đầy đủ.- 100% trẻ 5 tuổi được khảo sát theo Bộ chuẩn phát triển trẻ MN 5 tuổi.- Tỷ lệ chuyên cần đạt từ 98.56% trở lên.- Tỷ lệ bé ngoan đạt từ 98.84% trở lên.- Tỷ lệ khảo sát cuối độ tuổi đạt từ 98.81% trở lên.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số

		<p>17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, Thông Tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)</p>
<p>III</p>	<p>Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển</p>	<p>Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển vận động: + Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động. + Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay và mắt. - Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe: + Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe. + Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. + Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe. + Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh. <p>Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khám phá khoa học: + Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng. + Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết các vấn đề đơn giản. + Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau. - Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán: + Nhận biết số đếm, số lượng. + Sắp xếp theo quy tắc. + So sánh hai đối tượng. + Nhận biết hình dạng. + Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian. - Khám phá xã hội: + Nhận biết bản thân, gia đình, trường

	<p>lớp mầm non và cộng đồng. + Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương. + Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh.</p> <p>Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu lời nói. - Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày. - Làm quen với việc đọc, viết. <p>Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện ý thức về bản thân. - Thể hiện sự tự tin, tự lực. - Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội. - Quan tâm đến môi trường. <p>Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật. - Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình. - Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất. - Nhà trường phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh, tham mưu Ủy ban xã Bình Tâm, Đoàn thanh niên xã, Ban chỉ huy quân sự xã, Công an xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các mạnh thường quân,...hỗ trợ các nguồn lực trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Bình Tâm, ngày 19 tháng 9 năm 2023



Trần Thị Tuyết Mai

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
của Trường Mẫu giáo Sao Mai
Năm học: 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Mẫu giáo		
			3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	112	32	45	35
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	0	0	0	0
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	112	32	45	35
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	112	32	45	35
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	112	32	45	35
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em				
1	Số trẻ cân nặng bình thường	110	30	45	35
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	111	31	45	35
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	1	1	0	0
5	Số trẻ thừa cân, béo phì	2	2	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục				

1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	112	32	45	35

Bình Tâm, ngày 19 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Tuyết Mai
Trần Thị Tuyết Mai

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Mẫu giáo Sao Mai
Năm học: 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	4	1.9 m ² /trẻ
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	0	
2	Phòng học bán kiên cố	4	1.9 m ² /trẻ
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	11.624.8 Sử dụng diện tích 4.550	39.5 m ² /trẻ (Tính bình quân trên diện tích sử dụng)
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2.650	23 m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	224	1.9 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	72.1	0.62 m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	226	2 m ² /trẻ
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	95.2	0.82 m ² /trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	150	1.3 m ² /trẻ
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4	1 bộ/lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	4	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	5	5 bộ/sân chơi
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật	6 bộ (máy vi tính, tivi, đàn)	1 bộ/lớp

	số v.v...)		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Loa kéo	1	1 loa/6 lớp

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	2		6		0.6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0		0		

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Bình Tân, ngày 19 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Tuyết Mai

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của Trường Mẫu giáo Sao Mai
Năm học: 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	17		1	9	1	1	5	2	4	5	6	5		
I	Giáo viên	9			8	1				5	4	4	5		
1	Nhà trẻ														
2	Mẫu giáo	9			8	1				5	4	4	5		
II	Cán bộ quản lý	2			2					1	1	2			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1							1	1			
III	Nhân viên	5					1	5							
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0					0								
5	Nhân viên khác	5						5							

Bình Tân, ngày 19 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Tuyết Mai
Trần Thị Tuyết Mai